TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HSST
Ngày 17/5/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Hà Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Ngọc Sử - cán bộ hưu trí xã Phú Châu và ông Vũ Hữu Quang – Bí thư đoàn TNCS HCM huyện Đông Hưng .

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thể- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2023/TLST - HS ngày 05/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST - HS ngày 04/5/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, sinh ngày 16/12/1973; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Đào Văn P (đã chết); Bố nuôi: Nguyễn Văn H (đã chết);Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Tu (đã chết); Chồng: Lại Văn T sinh năm 1972 (đã chết);Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2002; con nhỏ sinh năm 2012 (đã chết).

Nhân thân: Bản án sơ thẩm số 04 ngày 16/01/2018, Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư xử phạt Nguyễn Thị L 9 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Bản án phúc thẩm số 20 ngày 27/3/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xử phạt Lan 09(chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. L đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Tiền án, tiền sự: Không

(Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo L: Ông Phạm Hữu Giang – Luật sư của văn phòng luật sư Phạm Hữu Lâm cùng cộng sự thuộc đoàn luật sư tỉnh Thái Bình.

(Có mặt)

Bị hại:Cháu Đặng Như Q, sinh năm 2016

Người đại diện theo pháp luật đồng thời là người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho cháu Q: Ông Đặng Đình N, sinh năm 1975và bà Ngô Thị L,sinh năm 1979 –Là bố và mẹ đẻ của cháu Q.

Đều ở địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(Đều có mặt)

Người làm chứng*:*

1.Cháu Đặng Khánh T sinh năm 2016

Người đại diện hợp pháp cho cháu T:

Bà Phạm Thị Thùy D, sinh năm 1988 – Là mẹ đẻ cháu T

Cùng ở địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

2. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1973,

Trú tại: Thôn S, xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

3. Ông Nguyễn Đức P, sinh năm 1983

4. Chị Nguyễn Hà P, sinh năm 2007

Người đại diện hợp pháp cho cháu P

Ông Nguyễn Đức P, sinh năm 1983 – Là bố đẻ cháu P

Cùng ở địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến vụ án tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 06/9/2022, Nguyễn Thị L đi xe đạp một mình từ nhà ở thôn T, xã T, huyện Vũ Thư qua bến đò Hồng Tiến sang xã H, huyện Đông Hưng mục đích để thăm bạn là Đỗ Thị T, sinh năm 1971, trú tại thôn Tâ, xã H đang bị bênh ung thư. Khi đi L mang theo 01 chiếc Làn nhựa có 2 quai xách màu đỏ, bên trong có: 01 chai nước giải khát C2, một túi nilon màu trắng đựng khoảng 01 kg củ lạc, 01 con dao, 01 cái kéo, nhiều củ tỏi và một chiếc quần bò màu xanh, một chiếc gối màu đỏ của con gái L là cháu L ại Thanh T sinh năm 2012 mới bị chết do tai nạn giao thông. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đi qua khu vực trường Tiểu học xã H, L gặp cháu Đặng Như Q và cháu Đặng Khánh T cùng là học sinh lớp 1A trường Tiểu học xã H đang đứng ở cổng trường chờ người nhà đến đón về. L thấy cháu Q có nhiều nét gi ống cháu T con gái mình nên nảy sinh ý định đưa cháu Q về nhà chơi cho đỡ nhớ con. L xuống xe, đi đến vị trí cháu Q và cháu T đứng, rủ hai cháu đi mua kem. Cháu Q đồng ý và bảo T đứng chờ. L bế cháu Q lên xe đạp chở đi mua kem nhưng không tìm được quán bán kem nên L lấy chai nước giải khát C2 có sẵn trong giỏ xe đưa cho cháu Q uống. Sau đó, L chở cháu Q ra bến đò xã H để đưa cháu Q về nhà L. Trên đường đi, L rủ cháu Q lên thuyền và hứa sẽ mua kem, cháu Q không nói gì. Đến bến đò, L đưa cháu lên trên đò do anh Nguyễn Văn Q, điều khiển. Lúc này, trên đò chỉ có anh Q, khi đò nổ máy, cháu Q sợ say sóng nên khóc và đòi lên bờ. Anh Q thấy vậy nên tắt máy đò, định hỏi xem có chuyện gì thì L đã đưa cháu Q quay trở lại lên bờ và tiếp tục đưa cháu Q đi lên đê thuộc thôn T, xã H. Do trời nắng to, L đưa cháu Q vào vườn chuối ven đường nghỉ. Q kêu nóng thì L lấy chiếc quần cũ của cháu T ở trong làn ra thay cho cháu Q mặc. Sau khi L đưa cháu Q đi thì bố cháu Q là anh Đặng Đình N đến trường đón, do không thấy

con đâu nên đã đến Công an xã H trình báo. Công an xã đã thông báo trên Đài truyền thanh của xã để tìm cháu Q, sau đó thì nhận được thông tin từ cháu T về việc có một người phụ nữ đi xe đạp đã đưa cháu Q đi nên tập trung lực lượng tìm kiếm. Còn L và cháu Q ngồi ở vườn chuối khoảng 1 tiếng, thì L lại chở cháu Q lên đê quay lại bến đò để đi về nhà L. Khi đi gần đến bến đò thì cháu Nguyễn Hà P trên đường đi học nhìn th ấy L đang chở cháu Q, cháu P liền gọi điện thoại cho bố là Nguyễn Đức P. Anh P điều khiển xe máy ra đến đê Hồng Tiến thì gặp L đang chở cháu Q xuống bến đò. Anh P hỏi L về lý do chở cháu Q đi, rồi gọi điện thoại báo Công an xã H biết. Công an xã H liền đến bến đò H đưa L cùng cháu Q về trụ sở UBND xã để làm việc, quản lý của L 01 xe đạp mini, sơn màu xanh, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc làn có 2 quai xách màu đỏ, bên trong có các đồ vật nêu trên. L khai: Do nhớ con gái mới mất nên thường mang theo các đồ dùng của con gái; còn dao, kéo, củ tỏi để trừ tà ma và một túi lạc L định trên đường đi mang ra chợ bán.

Xác minh tại gia đình và địa phương nơi L cư trú, cho thấy: Sau khi con gái mất, L có nhiều dấu hiệu bất thường. Ngày 15/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã Quyết định Trưng cầu giám định tâm thần đối với L.Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 424 ngày 13/01/2023 của Pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi và tại thời điểm giám định Nguyễn Thị L có bệnh Phản ứng hỗn hợp lo âu và trầm cảm bệnh ở mức độ vừa/chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F43.22/F70. Tại thời điểm trên Lan hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. (Bút lục số: 43-44)

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: 01 xe đạp mini, sơn màu xanh đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đã qua sử dụng; 01 chiếc làn nhựa có 2 quai xách màu đỏ, bên trong làn có để một chiếc quần bò màu xanh của cháu Q và một chiếc gối màu đỏ của trẻ em; 01 túi nilong màu trắng đựng khoảng 01 kg củ lạc, 01 con dao, 01 cái kéo và nhiều củ tỏi đang được quản lý theo thủ tục vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp bị hại ông Đặng Đình N và bà Ngô Thị L là bố và mẹ đẻ cháu Q không yêu cầu bồi thường bị cáo phải bồi thường.

Trước Cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Cáo trạng số 34/CT-VKSĐH ngày 03/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tốbị cáo về tội: "Chiếm đoạt người dưới 16 tuổi" theo khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân

của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên cơ sở đó đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ cáo trạng đã truy tố, đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 153;điểm s, q khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51,Điều 50, 54, 36Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội: "Chiếm đoạt người dưới 16 tuổi" "; phạt bị cáo mức hình phạt từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ, không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, ăn năn hối hận về việc làmbị cáo, xin bị hại và gia đình bị hại tha thứ về lỗi lầm bị cáo đã gây ra.Bị cáo xác định Cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi chiếm đoạt người dưới 16 tuổi là đúng pháp luật

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày do hoàn cảnh gia đình bị cáo rất éo le bị bị cáo có chồng và hai con nhưng chồng đã mất, có 01 con trai không bình thường, còn 01 người con gái sinh năm 2012 khỏe mạnh thì mới bị mất do tai nạn giao thông. Bản thân do quá thương nhớ người con đã mất nên khi thấy cháu Q giống con gái mình nên đã muốn đón cháu về nhà chơi, nên đã có hành vi hứa mua kem cho cháu Q và rủ cháu đi theo về nhà mình. Việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bản thân bị cáo lại là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo. Luật sư không có ý kiến tranh luận về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, điều luật áp dụng, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị.Bị cáo thống nhất với lời bào chữa của Luật sư không có ý kiến tranh luận.

Đại diện hợp pháp của bị hại ông N, bà L xác định sau sự việc xảy ra cháu Q không bị ảnh hưởng gì vẫn đi học bình thường, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, đối với chiếc quần bò màu xanh cơ quan điều tra thu giữ của cháu Q giá trị không lớn nên gia đình không có nhu cầu nhận lại. Do hoàn cảnh của bị cáo, người thân trong gia đình bị cáo và bị cáo cũng đã xin lỗi gia đình nên gia đình bị hại đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương,

Khi nói lời sau cùngbị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng:

Các tài liệu chứng chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Đó là các tài liệu hợp pháp chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ vào các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra

viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định có tội, căn cứ xác định vô tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với Cáo trạng số 34/CT-VKSĐH ngày 03/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với đơn trình báo và lời khai của bị hại; phù hợp với vật chứng thu giữ phù hợp với lời khai củangười làm chứng cháu Đặng Khánh T, ông Nguyễn Văn P, ông Nguyễn Văn Q phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy đủ cơ sở kết luận:Ngày 06/9/2022, tại khu vực cổng Trường Tiểu học xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Thị L có hành vi dụ dỗ cháu Đặng Như Q với mục đích đưa cháu Q về nhà ở của mình tại xã T, huyện Vũ Thư, khi không được sự đồng ý của gia đình cháu Q

Hành vi của bị cáo L đã phạm vào tội "Chiếm đoạt người dưới 16 tuổi" quy định tại khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự.

Điều 153. Tội chiếm đoạt người dưới 16 tuổi

1. *Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc thủ đoạn khác chiếmgiữ hoặc giao cho người khác chiếm giữ người dưới 16 tuổi, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.*

....

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng; cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."

[3] Về tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền trẻ em cụ thể là quyền được sống cùng bố mẹ, quyền được nhận sự chăm sóc, nuôi dưỡng từ bố mẹ của cháu Q là người dưới 16 tuổi được pháp luật bảo vệ. Việc bị cáo có hành vi dụ dỗ đưa cháu Q về nhà mình gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho gia đình và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân ở địa phương. Do vậy, việc đưa vụ án ra xét xử và áp dụng một mức hình phạt nhất định mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo có nhân thân không tốt, là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, thành khẩn khai báo; người bị hại xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phươngnên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q và s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Xét thấy: Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật, 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Bị cáo có chồng và hai con nhưng chồng bị cáo đã mất, có 01 con trai thì tính tình không bình thường và 01 con gái sinh năm 2012 mới bị mất do tai nạn giao thông. Bản thân bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Sau khi đứa con khỏe mạnh duy nhất bị mất bị cáo vì quá thương nhớ con nên thấy bị hại - cháu Q có điểm giống đứa con đã mất của bị cáo nên đã có hành vi vi phạm pháp luật. Mặt khác bị hại sau khi xảy ra sự việc vẫn đi học sinh hoạt bình thường. Đại diện gia đình cháu Q cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và xin cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất và được cải tạo tại địa phương.

Do vậy hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mứchình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đã quy định đồng thời áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung:Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là người bị mắc bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành viDo vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

[6]Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, do vậy hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7]Về xử lý vật chứng:

- 01 xe đạp mini, sơn màu xanh;01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105; 01 chiếc làn nhựa, 01 chiếc gối màu đỏ;01 túi nilong màu trắng đựng khoảng 01 kg củ lạc, 01 con dao, 01 cái kéo và nhiều củ tỏi là đồ dùng sinh hoạt của gia đình bị cáo L sử dụng hàng ngày cần trả lại cho bị cáo.

- 01chiếc quần bò của cháu Q là tài sản của cháu Q, giá trị tài sản không lớn, gia đình cháu Q không có yêu cầu nhận lại cần tịch thu tiêu hủy.

[8]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội:*"Chiếm đoạt người dưới 16 tuổi".*

2.Về hình phạt và điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 153, điểm q,s, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, 50, 54,36 Bộ luật Hình sự.

- Phạt bị cáo Nguyễn Thị L 02 (hai) năm 09(chín) tháng cải tạo không giam giữ.Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.Không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho UBND xã Tân H, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị L có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T trong việc giám sát giáo dục bị cáo Nguyễn Thị L. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

3.Vềtrách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4.Về xử lý vật chứng:Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Thị L 01 xe đạp mini;01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105; 01 chiếc làn nhựa, 01 chiếc gối;01 túi nilong màu trắng đựng khoảng 01 kg củ lạc, 01 con dao, 01 cái kéo và một số củ tỏi.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần bò màu xanh của cháu Đặng Như Q

Các đồ vật trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2023 giữa cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng.

5.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáongười bào chữa cho bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án ngày 17/5/2023.

Nơi nhận:
- Bị cáo; người bào chữa
- Đại diện hợp pháp của bị hại.
- Công an huyện Đông Hưng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- UBND xã Tân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Đã ký

Hà Thị Nhung

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số /2023/TB-TA	*Đông Hưng, ngày 12 tháng 6 năm 2023*

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các điều45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy: Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2023/HSST ngày 17/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng có lỗi do nhầm lẫncần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Về nội dung: Tại dòng 08 và 09 từ trên xuống của trang 07 của bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:"Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. "

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:"Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. "

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại.
- Công an huyện Đông Hưng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- UBND xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Đã ký

Hà Thị Nhung

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2023/TB-TA	*Đông Hưng, ngày 11 tháng 7 năm 2023*

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản ánhình sự sơ thẩm số: 37/2023/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bìnhcần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Về nội dung tại dòng 20 từ dưới lên trang số 1 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: "**Nguyễn Thị L**, sinh ngày 16/12/1973;...".

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: "**Nguyễn Thị L**, sinh ngày 16/12/1974;...".

Nơi nhận:
- Bị cáo; các đương sự;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- UBND xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
ĐÃ KÝ

Hà Thị Nhung